

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM
BROTHERS VIỆT NAM

Số: 2707/BC-SBV

No: 2707/BC-SBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Tp.HCM, ngày 27 tháng 07 năm 2026.

HCMC, July 27th 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu Năm 2026)
(6 months of 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty/ *Name of company*: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam/ *Siam Brothers Vietnam JSC*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Tầng 5, Tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *5th Floor, VRG Building, 177 Hai Ba Trung, Xuan Hoa Ward, HCMC, Vietnam*

- Điện thoại/ *Telephone*: 028 38912889

- Fax: 028 38912789

Email: info@sbg.vn

- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 287.325.580.000 đồng/ *287.325.580.000 VND*

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: SBV

- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. Chức năng Kiểm toán nội bộ được thành lập vào tháng 06/2021, báo cáo cho Ủy ban kiểm toán./ *The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	01/2026/NQ.ĐHĐCĐ	13/05/2026	Thông qua nội dung các Tờ trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/ <i>Through the content of the proposals presented at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (6 months of 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Veerapong Sawatyanon Mr. Veerapong Sawatyanon	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the BOD	22/04/2025	
2	Ông Itthapat Sawatyanon Mr. Itthapat Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman	13/05/2026	
3	Bà Ngô Từ Đông Khanh Mrs. Ngo Tu Dong Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the BOD	22/04/2025	
4	Ông Lê Trần Anh Tuấn Mr. Le Tran Anh Tuan	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the BOD	22/04/2025	
5	Ông Huỳnh Tiến Việt Mr. Huynh Tien Viet	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the BOD	22/04/2025	
6	Ông Phạm Nghĩa Dũng Mr. Pham Nghia Dung	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Independent members of the BOD	22/04/2025	
7	Ông Dương Thế Quang Mr. Duong The Quang	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Independent members of the BOD	22/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Veerapong Sawatyanon Mr. Veerapong Sawatyanon	05/05	100%	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh Mrs. Ngo Tu Dong Khanh	05/05	100%	
3	Ông Itthapat Sawatyanon Mr. Itthapat Sawatyanon	04/05	80%	Công tác nước ngoài Business trip abroad
4	Ông Lê Trần Anh Tuấn Mr. Le Tran Anh Tuan	05/05	100%	
5	Ông Huỳnh Tiến Việt Mr. Huynh Tien Viet	05/05	100%	
6	Ông Phạm Nghĩa Dũng Mr. Pham Nghia Dung	05/05	100%	
7	Ông Dương Thế Quang Mr. Duong The Quang	05/05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng quản trị đã đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, tư vấn và hỗ trợ Ban giám đốc thực hiện hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Đại hội đồng cổ đông cũng như của chính Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, HĐQT đã tham gia sâu vào việc định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, trong bối cảnh doanh nghiệp điều chỉnh mô hình kinh doanh để thích ứng với thị trường và tập trung mạnh mẽ vào chuyển đổi số, HĐQT không chỉ đưa ra các chỉ đạo kịp thời mà còn đồng hành cùng Ban giám đốc để giải quyết các thách thức, đảm bảo sự liên kết giữa chiến lược và thực tiễn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

The Board of Directors has played a pivotal role in supervising, advising, and

supporting the Board of Management in effectively implementing key resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Additionally, they have been deeply involved in strategic planning, long-term development initiatives, and closely monitoring business operations. Particularly in the context of the company's shift in business model to adapt to market demands and its strong focus on digital transformation, the Board has provided timely guidance and collaborated closely with the Board of Management to address challenges. This ensures alignment between strategy and practice, laying a solid foundation for sustainable growth.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Thư ký Hội đồng quản trị đã thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, bao gồm tổ chức các cuộc họp, ghi chép biên bản, quản lý và bảo mật thông tin, truyền tải thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đồng thời hỗ trợ nhanh chóng theo các yêu cầu được đề ra.

The Secretary of the Board of Directors has effectively carried out tasks such as organizing meetings, drafting minutes, managing and safeguarding information, facilitating communication between the Board of Directors and the Board of Managers, and providing timely support as requested.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng cụ thể/ *In 6 months of 2026, the members of the Board of Directors in each subcommittee operated effectively in their respective areas, specifically:*

- Tiểu ban Nhân sự: Tiểu ban Nhân sự đã nỗ lực hết mình trong công tác tuyển dụng để đáp ứng các yêu cầu về nhân sự cho doanh nghiệp. Cụ thể, việc tuyển dụng không chỉ tập trung vào những vị trí cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất và duy trì cơ cấu tổ chức hiệu quả, mà còn chú trọng đến việc tìm kiếm những ứng viên có năng lực phù hợp với các yêu cầu chiến lược dài hạn của công ty.

The Human Resources Subcommittee: The Human Resources Subcommittee has made significant efforts in recruitment to meet the company's staffing needs. Specifically, the recruitment process not only focused on filling essential positions to ensure smooth production and maintain an efficient organizational structure but also emphasized finding candidates with the skills and experience required to support the company's long-term strategic goals.

- Tiểu ban Chiến lược: Liên tục duy trì các cuộc trao đổi và cung cấp chỉ đạo cho

Ban Giám đốc nhằm duy trì sự ổn định trên thị trường nội địa, tăng cường nghiên cứu và phát triển (R&D) để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. Điều này bao gồm việc tìm kiếm các thị trường tiềm năng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, và cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường quốc tế. Đồng thời, Tiểu ban cũng sẽ theo dõi sát sao các xu hướng và nhu cầu của các thị trường xuất khẩu để điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời, đảm bảo việc khai thác thị trường xuất khẩu đạt hiệu quả cao nhất.

Strategy Subcommittee: Continuously maintained discussions and provided guidance to the Board of Management to ensure stability in the domestic market while enhancing research and development (R&D) to promote the expansion of export markets. This includes identifying new potential markets, improving product quality, and optimizing production processes to meet the stringent requirements of international markets. At the same time, the subcommittee closely monitored trends and demands in export markets to adjust business strategies promptly, ensuring the highest efficiency in exploiting export opportunities.

- Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng: Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với bộ phận Marketing và CRM hỗ trợ sản xuất kinh doanh, chẳng hạn như thiết kế tem nhãn, đồng phục, và phát triển các chiến lược truyền thông hiệu quả nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu. Ngoài việc tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp qua các sản phẩm và chiến dịch truyền thông, tiểu ban còn nỗ lực mở rộng sự hiện diện của công ty trong các hoạt động cộng đồng. Cụ thể, tiểu ban đã phối hợp cùng Tiểu ban Nhân sự thực hiện các dự án ý nghĩa như đồng hành cùng bà con ngư dân miền Trung không may gặp sự cố hỏa hoạn thiêu rụi những tài sản không chỉ là tàu thuyền mà còn là cả kế sinh nhai, mồ hôi và hy vọng của nhiều gia đình; đồng hành cùng nhóm UrNotAlone và Nhà hàng chay Rau O'ri thực hiện chương trình "Ký Ước Tươi Đẹp" tại làng Kon Hia 3, tỉnh Kon Tum, góp phần sẻ chia và động viên tinh thần để mọi người vững tin hơn trong cuộc sống.

Communications & Public Relations Subcommittee: Continued to work closely with the Marketing and CRM departments to support production and business activities, such as designing labels, uniforms, and developing effective communication strategies to enhance brand recognition. In addition to building the company's image through products and communication campaigns, the subcommittee also made efforts to expand the company's presence in community activities. Specifically, the Subcommittee worked closely with the Human Resources Subcommittee to carry out a number of meaningful community initiatives.

These included supporting fishermen in Central Vietnam whose livelihoods were devastated by tragic fires that destroyed not only their fishing boats but also the means of making a living, along with the hard work and hopes of many families. The Subcommittee also partnered with the UrNotAlone group and Rau Oi Vegetarian Restaurant to organize the "Beautiful Memories" program in Kon Hia 3 Village, Kon Tum Province, helping to share compassion, provide emotional support, and inspire greater confidence and resilience among local residents as they move forward in life.

- Ủy ban Kiểm toán: Chủ động tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kiểm soát nội bộ và tư vấn cho các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tiểu ban cũng đang nỗ lực tìm kiếm và đề xuất thêm các ứng viên tiềm năng cho vị trí thành viên Ủy ban kiểm toán, nhằm củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tài chính và bảo đảm tính minh bạch trong các quy trình quản lý của công ty.

Audit Committee: Actively participated in providing input on internal control activities and advising on the company's financial operations. In addition, the subcommittee has been making efforts to identify and recommend potential candidates for the position of Supervisory Board members to strengthen and enhance the effectiveness of financial oversight and ensure transparency in the company's management processes.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months 2026 report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	0601/NQ-HDQT/26	06/01/2026	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024, thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>Approval of the results of the share issuance to pay dividends for the year 2024, the change in charter capital, and the amendment of the Enterprise Registration Certificate</i>	100%
2	2901/NQ-HDQT/26	29/01/2026	Thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2026 <i>Approve transactions with relevant parties in 2026</i>	100%

3	0203/NQ-HDQT/26	02/03/2026	Chốt ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 <i>Finalize the deadline for registration to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	0204/NQ-HDQT/26	02/04/2026	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 <i>Extention of the time for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5	1305-01/NQ-HĐQT-26	13/05/2026	miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Dismissal of Chairman of the Board of Directors</i>	100%
6	1305-02/NQ-HĐQT-26	13/05/2026	bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Appointment of Chairman of the Board of Directors</i>	100%
7	1305-03/NQ-HĐQT-26	13/05/2026	miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc <i>Dismissal and Appointment of Chief Executive Officer</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Supervisors/Audit Committee (6 months of 2026 report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông/Bà <i>Mr./Ms.</i>			
1.	Ông Phạm Nghĩa Dũng <i>Mr. Pham Nghia Dung</i>	Chủ tịch <i>Chairman of the Audit Committee</i>	16/09/2025	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>
2.	Ông Itthapat Sawatyanon <i>Mr. Itthapat Sawatyanon</i>	Thành viên <i>Member of the BOD</i>	27/4/2021	Kỹ sư <i>Engineering Degree</i>

3.	Bà Đào Thị Hải Vân <i>Ms. Dao Thi Hai Van</i>	Thư ký <i>Secretary of the Audit Committee</i>	16/09/2025	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>
----	--	---	------------	-------------------------------------

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.				
1	Ông Phạm Nghĩa Dũng <i>Mr. Pham Nghia Dung</i>	1/1	100%	100%	
2	Ông Itthapat Sawatyanon <i>Mr. Itthapat Sawatyanon</i>	1/1	100%	100%	
3	Bà Đào Thị Hải Vân <i>Ms. Dao Thi Hai Van</i>	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

UBKT đã phân công nhân sự thực hiện việc giám sát chặt chẽ hoạt động vận hành, quy trình ra quyết định của Ban Giám đốc, cũng như các hoạt động chi tiết tại từng phòng ban. Đồng thời, UBKT đã đưa ra ý kiến đóng góp, đề xuất các giải pháp cải thiện quy trình và các biện pháp phòng tránh rủi ro nhằm giảm thiểu mức độ rủi ro trong hoạt động của tổ chức.

The Audit Committee has assigned personnel to closely monitor the operational activities, decision-making processes of the Board of Directors, as well as specific activities within each department. At the same time, they have provided feedback, proposed process improvement solutions, and recommended risk prevention measures to minimize risks in the organization's operations

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ngoài nhiệm vụ giám sát, các thành viên của UBKT còn tham gia các cuộc họp của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị, đóng góp ý kiến liên quan đến quản trị, quản lý rủi ro, rà soát sổ sách kế toán, đưa ra nhận xét về Báo cáo tài chính định kỳ, đồng thời thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật và quy trình nội bộ ở mức cao hơn.

In addition to monitoring duties, members of the Audit Committee also participate in meetings of the Board of Directors and the Board of Management, providing input on governance, risk management, reviewing accounting records, offering feedback on periodic financial reports, and promoting a higher level of compliance with laws and internal processes.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
	Ông/ Bà <i>Mr/Ms.</i>			
1	Bà Ngô Từ Đông Khanh <i>Mrs. Ngo Tu Dong Khanh</i>	05/11/1981	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	01/08/2020
2	Ông Trần Thanh Long <i>Mr. Tran Thanh Long</i>	23/09/1973	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>	01/01/2018
3	Ông Đỗ Minh Quân <i>Mr. Do Minh Quan</i>	12/05/1975	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	10/06/2024
4	Ông Trần Lê Tấn Vũ <i>Mr. Tran Le Tan Vu</i>	26/05/1983	Kỹ sư <i>Engineering Degree</i>	16/09/2025

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
--------------------------	---	---	--

Ông Trần Ngọc Dũng <i>Mr. Tran Ngoc Dung</i>	18/01/1974	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	29/07/2020
---	------------	-------------------------------------	------------

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (6 months of 2026 report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/i ndividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relati onship with the Comp any</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transac tions with the Comp any</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/H ĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	
							Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
1	Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam/ <i>Siam Holdings Vietnam JSC</i>	Công ty liên kết	110070 7813	Lô A117, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ- HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Mua tài sản cố định/ <i>Purchase of materials</i>	590.000.000
							Bán TLTS cố định/ <i>Sale of fixed assets</i>	13.618.674.000
							Sử dụng dịch vụ/ <i>Purchase of services</i>	497.405.000
							Nhận gốc vay/ <i>Loan proceed</i>	0
							Trả gốc vay/ <i>Loan repayment</i>	0
							Lãi vay phải trả/ <i>Interest expenses</i>	239.268.492

2	Công ty cổ phần VFD/ <i>VFD Joint Stock Company</i>	Công ty Liên kết	110182 8391	Lô A117, đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Nhận gốc vay/ <i>Loan proceed</i>	0
							Lãi vay phải trả/ <i>Interest expenses</i>	399.191.776
							Sử dụng dịch vụ/ <i>Purchase of services</i>	993.771.830
							Bán TLTS cố định/ <i>Sale of fixed assets</i>	200.000.000
3	Công ty cổ phần VFI VN/ <i>VFI VN Corporation</i>	Công ty Liên kết	110178 8660	Lô A117, Đường số 3, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Nhận gốc vay/ <i>Loan proceed</i>	0
							Bán TLTS cố định/ <i>Sale of fixed assets</i>	400.000.000
							Lãi vay phải trả/ <i>Interest expenses</i>	0
							Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i>	4.600.000
							Sử dụng dịch vụ/ <i>Purchase of services</i>	1.958.956.600
4	Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam/ <i>Siam Hightech Vietnam Company Limited</i>	Công ty Liên kết	110195 9690	Lô A117, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Mua nguyên vật liệu/ <i>Purchase of materials</i>	3.623.983.496
							Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i>	1.540.415.160
5	Công ty TNHH TMDV	Công ty	030972	L18-11-13, Tầng	6th đầu	Giao dịch giữa công ty	Mua nguyên vật liệu/	1.558.307.708

	DL và Quảng cáo Đông Dương/ <i>Indochine Trading Service Advertising Co., Ltd</i>	Liên kết	9912	18, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	năm tài chính 2026	với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	<i>Purchase of materials</i> Sử dụng dịch vụ/ <i>Purchase of services</i> Bán TLTS cố định/ <i>Sale of fixed assets</i> Thuê căn hộ/ <i>Apartment for rent</i> Thuê văn phòng/ <i>Office for rent</i>	 175.403.480 300.000.000 0 1.795.027.392
6	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Son/ <i>Viet Son Infrastructure Development Joint Stock Company</i>	Công ty Liên kết	1100590604	Ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Sử dụng dịch vụ/ <i>Purchase of services</i>	597.338.508
7	Công ty TNHH Hóa chất Siam Brothers Việt Nam/ <i>Siam Brothers Vietnam Chemical Company Limited</i>	Công ty Liên kết	105561147080	Thái Lan	6th đầu năm tài chính 2026	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026	Mua nguyên vật liệu/ <i>Purchase of materials</i>	1.356.789.525
8	Better Life Asia Company Limited/ <i>Better Life</i>	Công ty Liên kết	0105566107485	Thái Lan	6th đầu năm tài	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp	Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i>	94.220.160.916

	Asia Company Limited				chính 2026	nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 2901/NQ-HDQT/26 ban hành ngày 29/01/2026		
--	----------------------	--	--	--	------------	--	--	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết	Nội dung, số lượng,	Ghi chú
------------	---------------------	-----------------------	---------	----------------	---------------------	----------------------	---------------------	---------

	<i>Name of organization/individual</i>	<i>Relationship with the Company</i>	<i>NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue</i>	<i>chính/Địa chỉ liên hệ Address</i>	<i>với công ty Time of transactions with the Company</i>	<i>định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	<i>tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction</i>	<i>Note</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months of 2026 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	----------------	---	--	---	--------------------------------	--	--	------------------------

						owned at the end of the period	at the end of the period	
1								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;

- Lưu: VT ,...

- Archived: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



VEERAPONG SAWATYANON

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NƠI BỎ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NƠI BỎ CỦA CÔNG TY																
Thời điểm chốt thông tin: 31/12/2025																
STT No.	Mã CK (Securities symbol)	Họ tên Name of organization or individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan đối với công ty/người nới bỏ Relationship with the company/interual person	Loại hình giấy NSH (CMND) passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sơ chỉnh/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of being no longer affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of being no longer affiliated person	Lý do Reasons	Chi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ																
1		VEERAPONG SAWATYANON		Chủ tịch HĐQT		Passport										
1.01		Pratip Sawatyanon	085F806542		Chưa	Passport										Dữ liệu
1.02		Anakaput Sawatyanon			Mẹ	Passport										
1.03		Inthaput Sawatyanon	011FB6723	Thành viên HĐQT kiêm cố vấn kỹ thuật sản xuất	Em	Passport										
1.04		Kanoklup Sawatyanon			Em vợ	Passport										
1.05		Walanikh Sawatyanon	011FB7699		Em	Passport										
1.06		Vimuttratsa Sawatyanon	011FB6723		Em	Passport										
1.07		Pallarach Kornphoe Banporn	011FB9719		Em	Passport										
1.08		Niño Tu Dong Khath		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Vợ	Passport										
1.09		Sawatyanon Penisa			Con	Passport										
1.10		Sawatyanon Kintapat Ngo			Con	Passport										
1.11		Nguyễn Thị Loan			Mẹ vợ	CCCD									Không cung cấp đủ thông tin	
1.12		Nguyễn Quang Việt			Chưa vợ	CMND										Dữ liệu
1.13		Công ty CP VFD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.14		Công ty CP VFI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.15		Công ty TNHH TM DV Du lịch và Quảng cáo Đông Dương			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.16		Công ty CP Phát triển hạ tầng Việt Sơn			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.17		Công ty CP Nông nghiệp Sinh thái Siam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.18		Công ty TNHH TM&DV Siam Brothers VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.19		Siam Brothers Net Company LTD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.20		Công ty TNHH TM&DV Siam Solar VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD									Không cung cấp đủ thông tin	
1.21		CÔNG TY TNHH VFD SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.22		Công ty TNHH Siam Hightech VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.23		CÔNG TY TNHH VIT SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.24		Công ty Better Life Asia Pacific Co., Ltd.			Tổ chức có liên quan										Không cung cấp đủ thông tin	
1.25		Công ty CP Siam Holdings VN	085F806542		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
1.26		Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn cầu			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2		Inthaput Sawatyanon		Thành viên HĐQT kiêm cố vấn kỹ thuật sản xuất		Passport										
2.01		Pratip Sawatyanon	085F806542		Chưa	Passport										Dữ liệu
2.02		Anakaput Sawatyanon			Mẹ	Passport										
2.03		Veerapong Sawatyanon	011FA7821	Chủ tịch HĐQT	Anh	Passport										
2.04		Kanoklup Sawatyanon			Vợ	Passport										
2.05		Walanikh Sawatyanon	011FB7699		Em	Passport										
2.06		Vimuttratsa Sawatyanon	011FB6723		Em	Passport										
2.07		Pallarach Kornphoe Banporn	011FB9719		Em	Passport										Còn nhỏ
2.08		Patsaran Sawatyanon			Con	Passport										
2.09		Phatree Rattiharnkorn			Chưa vợ	Passport										
2.10		Orarat Rattiharnkorn			Mẹ vợ	Passport										
2.11		Công ty CP Siam Holdings VN	085F806542		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.12		Công ty CP VFD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.13		Công ty CP VFI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.14		Công ty TNHH TM DV Du lịch và Quảng cáo Đông Dương			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.15		Công ty CP Phát triển hạ tầng Việt Sơn			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.16		Công ty CP Nông nghiệp Sinh thái Siam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.17		Công ty TNHH TM&DV Siam Brothers VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.18		Siam Brothers Net Company LTD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										Không cung cấp
2.19		Công ty TNHH TM&DV Siam Solar VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.20		CÔNG TY TNHH VFD SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.21		Công ty TNHH Siam Hightech VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.22		CÔNG TY TNHH VIT SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD										
2.23		Công ty Better Life Asia Pacific Co., Ltd.			Tổ chức có liên quan										Không cung cấp đủ thông tin	

[illegible]